

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 2697 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính
nhà nước lĩnh vực Công tác dân tộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Nội vụ thành phố Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-BDTTG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3846/TTr-SNV ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Công tác dân tộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Phí/lệ phí	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cơ quan thực hiện
1.	Thủ tục theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (6.003983)	Báo cáo theo định kỳ quy định	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Hệ thống Quản lý văn bản điều hành hoặc qua hệ thống bưu chính.	Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; UBND thành phố. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo.
2.	Thủ tục Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (5.002939)					

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện.

Đơn vị thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 03 tháng 1 lần; báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho UBND cấp xã nơi thực hiện dự án, hoạt động; UBND cấp xã ký xác thực báo cáo của chủ đầu tư trước ngày 10/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được UBND cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư.

Đơn vị thực hiện cập nhật số liệu, lập báo cáo hằng năm và báo cáo kết thúc dự án, hoạt động theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 và theo yêu cầu của chủ đầu tư về nội dung dự án, hoạt động được phê duyệt.

Việc cập nhật số liệu, chế độ báo cáo là tiêu chí để đơn vị thực hiện hoàn thành các thủ tục giải ngân, thanh toán, quyết toán dự án, hoạt động với chủ đầu tư.

Bước 2: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã.

UBND cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi UBND cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31/01 năm sau.

Bước 3: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp tỉnh.

Chủ đầu tư cấp tỉnh tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh trước ngày 15/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31/01 năm sau.

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Sở Nội vụ trước ngày 20/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05/02 năm sau.

UBND cấp tỉnh tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hằng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố theo Phụ lục số 03 gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) trước ngày 25/9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 10/02 năm sau.

Bước 4: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp trung ương

Chủ đầu tư ở cấp trung ương tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt

động do mình làm chủ đầu tư theo Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương trước ngày 20/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05/02 năm sau.

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm trong phạm vi chủ trì quản lý trên cả nước theo Phụ lục số 03 gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) trước ngày 25/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 10/02 năm sau.

Chủ chương trình - Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp thông tin từ cấp tỉnh và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp trung ương, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm theo Phụ lục số 03, gửi về Bộ Tài chính và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 30 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 15/02 năm sau; gửi báo cáo cho các cơ quan liên quan và cấp có thẩm quyền theo qui định.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Hệ thống Quản lý văn bản điều hành hoặc qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã, Sở Nội vụ, UBND thành phố.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các Bộ, cơ quan Trung ương (chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp trung ương).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BDĐT ngày 24/6/2025.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số

04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã

UBND cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG gửi Sở Nội vụ.

Bước 2: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh

Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG trình UBND cấp tỉnh ký duyệt, gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT.

Bước 3: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp trung ương

Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG.

Chủ chương trình - Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) tổng hợp thông tin từ cấp tỉnh và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình trên cả nước theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG, gửi về Bộ Tài chính và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Bước 4: Thời hạn báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình của cấp xã, cấp tỉnh và cấp trung ương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Hệ thống Quản lý văn bản điều hành hoặc qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã, Sở Nội vụ, UBND thành phố.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các Bộ, cơ quan Trung ương (chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp trung ương).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND và Điều 2 Thông tư số 04/2025/TT- BDTTG.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 04/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT- UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025./.